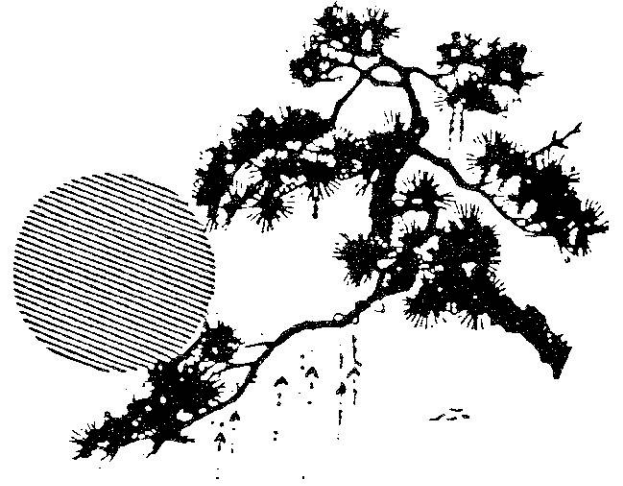


Lá thư mùa đông

và cũng là lá thư tạm biệt



Thế là đầy đủ 4 Lá Thư của năm 1990.

Ban Phụ Trách LT miền Nam Cali xin có lời cảm ơn tất cả AH đã giúp đỡ, đóng góp công lao và tiền bạc để bốn LT đã đến tay quý AH khắp năm châu.

Chúng tôi cũng khẩn khoản yêu cầu thêm nhiều sự tiếp tay nữa sẽ đến với Ban Phụ Trách mới miền Bắc Cali cho năm 1991.

Trong sáu tuần lễ tại Đông Nam Á, tôi đã có dịp nhận xét rằng báo chí trong cả toàn vùng này, từ Nhật Bản đến Thái Lan, đều chăm chú theo dõi tình hình Việt Nam. Dân chúng trong vùng đã trưởng thành và báo chí tỏ ra rất lo lắng cho ba nước ở bán đảo Đông Dương, vì ai ai cũng nghĩ rằng chỉ còn ba nước này còn quá cực, quá nghèo, ở giữa một nhóm quốc gia đang vươn lên, thịnh vượng, đẹp đẽ. Và đó sẽ luôn luôn là tai họa.

Những nước này được gọi là bọn cọp mới (new tigers) nghĩ rằng và nghĩ rất đúng là nếu không kéo ba nước này ra khỏi "bùn" bây giờ thì khoảng cách về lợi tức của người dân cứ xa ra thêm, gây khó khăn trên tất cả mọi phương diện giao dịch về chính trị, thương mại và kinh tế sau này.

Một bằng chứng là Đài Loan và Hong Kong đối với Trung Cộng hiện giờ. Sự mặc cảm về thua kém kinh tế đã khiến Trung Cộng luôn luôn phải giữ vị thế "dần mặt" đem lại khó khăn rất nhiều trong mọi thương thuyết dù nhỏ đi mấy nữa.

Báo chí Hong Kong quan tâm rất nhiều đến Cam Bốt và Việt Nam, và ngày nào cũng có vài ba cột báo nói về tin tức của hai nước này. Và những lời bình luận của họ đều bi quan, chưa cho thấy chút gì là sáng sủa cả.

Mới ngày hôm qua đây (2 tháng 12, 1990), ông Linh vẫn còn tuyên bố cương quyết không thay đổi chút gì về đường lối, và đảng cộng sản Việt Nam vẫn giữ quyền chính trị vĩnh viễn tại Việt Nam. Và ngoại quốc nhìn vào chỉ biết thở ra, thương hại cho hai dân tộc Việt và Mên, không biết khi nào mới thoát ra khỏi cái cơn tai họa này.

Cũng trên báo Hong Kong ngày hôm qua có đăng tải tổng kết về tài sản của nhà tỷ phú (thứ hai) của Hong Kong là ông Cheng Yu Tung, trong đó phần đầu tư của chỉ một mình công ty của ông ta tại Thái Lan đã lên đến trên 2 tỷ Mỹ kim, trong năm 1990. Ông đầu tư vào xa lộ, cao ốc làm văn phòng và kỹ nghệ. Ngoài ra ông ta cũng còn đầu tư vào Trung Cộng (gần 1 tỷ), vào Hoa Kỳ (gần 500 triệu) và vào Gia Nã Đại (trên 200 triệu). Và ông ta cũng tuyên bố rằng ông ta vẫn tin tưởng rằng Hong Kong vẫn tiếp tục thịnh vượng còn hơn nhiều nước khác mà chính trị "mù quáng" đang chặn bước đường tiến của dân và ý muốn nói đến ba nước Việt Miên Lào và Miến Điện.

Một nhà báo Hong Kong viết trên tờ The Hong Kong Standard, sau khi ở Việt Nam về:

Có thể nào có một bài toán như vậy không? Nếu Việt Nam có:

- có một lớp người lãnh đạo trong sạch, sáng suốt và thương dân như Singapore ...
- có một thể chế kinh tế, tài chính rộng rãi và thích hợp như Hong Kong
- có một ý chí thành công mạnh mẽ và nhẫn nhục như Nhật Bản
- có một kỷ luật làm việc "thép" như Nam Hàn ...

thì Việt Nam sẽ bắt kịp bọn "cọp mới" trong vòng 20 năm. Và nhà báo này mong rằng ảo tưởng này sẽ là sự thật.

Sau khi nghĩ quần nghĩ quanh, tôi thấy rằng Việt Nam có thể có cả bốn điều kiện trên, nhưng làm sao qui tụ lại cùng một lúc thì đó mới là bài toán cho cộng đồng chúng ta.

Trong khi thế giới đều chuẩn bị uốn nắn, thay đổi để cho nền kinh tế của xứ mình có thể theo kịp nền kinh tế "toàn cầu" (global) thì Việt Nam chưa "thấy" được một nền kinh tế toàn vùng (regional) nữa, thì làm sao đây?

Tỉ dụ 1: Hàng không Việt Nam muốn có phi cơ, và chỉ có ba nơi sản xuất: Mỹ, Âu Châu và Nga. Phi cơ Nga người tiêu thụ không dám đi, chỉ còn lại Mỹ và Âu Châu. Nay phi cơ Âu Châu (kinh tế global) đã toàn sử dụng động cơ của Mỹ (để được phép đáp xuống phi trường Mỹ, vì động cơ của các nước khác tiếng

ồn quá) thì Việt Nam không mua được vì bị “ban”. Và vì vậy Việt Nam đã la ó rằng đã đặt mua hai air bus mà Pháp không chịu giao.

Tỉ dụ 2: Việt Nam muốn xuất cảng hàng nhưng không có tàu ghé bến Việt Nam, vì tàu nào mà không buôn bán với Mỹ (buôn bán của Mỹ với thế giới chiếm 33%), vì sẽ không còn được phép làm ăn với Mỹ nữa.

Tỉ dụ 3: Việt Nam kêu gọi các nước đầu tư để khoan dầu tại thềm lục địa Việt Nam, nhưng 50% giàn khoan trên thế giới là của Mỹ, và mỗi khoan với kỹ thuật cao thì 100% là của Mỹ cả. Vì thế, nhờ Mỹ nhảm có “nửa con mắt” thôi mà Việt Nam có được vài giàn khoan rỉ rả làm việc cầm chừng chứ không thể khá được.

Trong năm 91, Việt Nam hy vọng xuất cảng qua Nhật 2,500,000 tấn dầu thô (100% mức sản xuất), trong khi đó thì phải nhập cảng 3 triệu tấn xăng đã lọc của Nga và của Singapore, tốn kém gấp đôi.

Vì những lý do trên cho nên tất cả các nước Á Đông đều mong “kéo” được Việt Nam lên cho việc làm ăn giữa những nước trong vùng được dễ dàng hơn.

Trước đây, những nhà kinh tế học nghĩ rằng thập niên 90 trở về sau, thế giới sẽ gồm có bốn khối mà sức mạnh kinh tế sẽ ngang ngửa nhau:

- trước là Hoa Kỳ + Gia Nã Đại + Mễ Tây Cơ = tổng sản lượng 6 ỨC MK

- thị trường chung Âu Châu (12 nước trong và 6 nước ngoài) = tổng sản lượng 5 ỨC MK

- Á Châu + Úc Châu và Nhật (không có Trung Cộng) = 4 ỨC MK

- Nga + các nước Đông Âu = 3 ỨC MK

(ỨC = trillion, USD)

Nay với sự tan rã của Nga và Đông Âu, với sự bất hợp tác của thế giới tự do với Trung Cộng, thế giới chỉ còn ba khối kinh tế lành mạnh để tranh đua, và Việt Nam, nếu muốn, sẽ được thế giới vui lòng giúp đỡ ngay, và ý muốn đó phải đi đôi với việc làm, là xóa bỏ hiến pháp, lập chế độ đa đảng, và có một nền kinh tế tự do, không nên và không thể tiếp tục đổ lỗi cho Mỹ và cho ông Trời về sự đói khổ của mình.

Ngày hôm qua, chủ nhật, tôi tìm thăm một số người Việt tị nạn, sắp được đi tạm cư và được cho ra khỏi trại để đi tìm việc, và tôi cũng ghé thăm số người tị nạn còn trong trại.

Cảnh tượng thật bi đát. Số người hội đủ điều kiện và chờ được một đệ tam quốc gia xét và cho tị nạn không đáng bao nhiêu, so với số 50,000 người còn nằm trong trại chờ xét. Số này bằng 1/100 tổng số dân Hong Kong. Đa số những người

tị nạn này đều từ miền Bắc Việt Nam qua, cho nên rất khó mà có bằng chứng bị Việt cộng đàn áp.

Mặc dù 50,000 người này đều được hai chính phủ giúp đỡ, Liên Hiệp Quốc giúp ăn mặc, Hong Kong giúp chỗ ở thuốc men, và ngân quỹ của hai nơi bằng nhau, nhưng chính phủ Hong Kong không thể tiếp tục cho phép dân Bắc Việt tràn qua, trong khi chính phủ này không cho một số người Trung Cộng nào vào đất Hong Kong cả. Xem như vậy không thể trách rằng chính phủ Hong Kong đã xử tệ với tị nạn, vì họ đang trên đe dưới búa, rất là khó xử. Tuy nhiên Liên Hiệp Quốc cho rằng tị nạn sinh sống tại Hong Kong tương đối sung túc và biệt đãi hơn tị nạn tại Thái Lan hay tại Mã nhiều lắm.

Và thái độ có vẻ tàn nhẫn của chính phủ Hong Kong là chỉ để giống tiếng về Việt Nam rằng đừng có qua đây nữa vì rất khó mà được đi định cư như những năm trước.

Nhìn 50,000 người sinh sống chật hẹp, đông đảo, không thấy hy vọng ở đâu tới ngoài việc trở về Việt Nam nhưng đến khi nào mới được một thể chế sống được ở đất mẹ xa xăm đó, thật là thương tâm.

Trong khi đi khắp Á Châu, tôi đã có dịp nhận xét sự phát triển kinh tế tại đây và có dịp thấy tận mắt, nghe tận tai cái lối sống vật chất của các dân bản xứ, và tôi tự nghĩ và tự thấy rằng tôi đã tìm ra một tia sáng nhỏ cho một giải pháp kinh tế cho Việt Nam, chắc chắn không theo kịp các nước Á Đông khác trong nhiều năm, nhưng Việt Nam có thể có một đời sống vật chất và tinh thần sung sướng và hạnh phúc hơn nhiều dân Á Đông hiện giờ.

Xin hẹn quý AH một bài ở kỳ tới.

Nguyễn Phúc Bửu Hạp

